

## **BÁO CÁO**

**Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty**

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

### **I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN**
2. Tên viết tắt: PNJ
3. Địa chỉ trụ sở chính: 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
4. Số điện thoại:(84.28) 39951703 Số fax:(84.28) 3995 1702 Website: www.pnj.com.vn
5. Vốn điều lệ: 3.380.747.760.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: PNJ
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM  
Số hiệu tài khoản: 007.100.0008313
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0300521758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 02/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 38 ngày 13/01/2025.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có.

### **II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
  - Tổng số cổ phiếu đã phát hành 338.074.776 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 337.905.217 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 169.559 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.243.890 cổ phiếu, tương ứng 0,96% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
  - 100% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng, 70% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 24 tháng và 40% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
  - Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ mà các đối tượng

được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP năm 2025 đang bị hạn chế chuyển nhượng.

6. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu.
7. Nguồn vốn phát hành (*trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động*): Không có.
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 23/09/2025.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong Quý 4 năm 2025.

### III. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 3.243.890 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 110 người.
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (*ngày 23/09/2025*): 341.318.666 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 341.149.107 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 169.559 cổ phiếu.

### IV. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Danh sách người lao động tham gia chương trình;
2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 452/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 01/10/2025 về việc thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP năm 2025;
3. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

Nơi nhận:

- Như trên
- SGDK TP HCM
- HĐQT, UBKT (*để báo cáo*)
- TGD
- K. Tài chính
- Lưu VP HĐQT
- Lưu Văn thư

**CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



*Cao Chi Ngọc Dung*

3300  
CỘ  
CỔ  
NG B  
PHÚ  
NHUẬN

**CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN****DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA  
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN***(Đính kèm theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP số 461/2025/BC-CTY ngày 02/10/2025)*

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
1	TRẦN PHƯƠNG NGỌC THẢO				Thành viên HĐQT (không bao gồm Thành viên độc lập HĐQT)	PNJ - Hội Đồng Quản trị	136,800
2	TRẦN PHƯƠNG NGỌC GIAO				Giám đốc Công ty con (cấp 1)	CAF	95,000
3	LÊ TRÍ THÔNG				Tổng Giám đốc	PNJ	308,000
4	PHẠM THÔNG				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	22,000
5	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	20,000
6	NGUYỄN TRƯỜNG SONG PHA				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	5,000
7	NGUYỄN BẢO HÂN				Chuyên gia cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Chiến Lược	3,000
8	ĐẶNG HẢI ANH				Giám Đốc Khối	PNJ	102,500
9	NGUYỄN TRUNG KIÊN				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 3)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	15,300
10	NHIÊU BẠCH NHỰT				Quản lý cao cấp (cấp 2)	Công ty PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	8,000
11	PHAN VĂN ANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	10,100
12	LÊ PHẠM HIẾU NGUYỄN				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	8,000
13	PHẠM HẢI THOẠI				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,200
14	NGUYỄN QUANG MINH				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,400
15	NGUYỄN PHÚC THIÊN LINH				Chuyên gia (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	2,400
16	PHAN MINH NHỰT				Chuyên gia (cấp 2)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,900
17	HỒ VĂN CẢNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Công Nghệ Thông Tin	1,500

217  
GT  
HÀ  
Đ  
HU.  
T.P.Y

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
18	NGUYỄN NGỌC VĂN QUÂN				Giám Đốc Khối	PNJ	107,200
19	NGUYỄN BÁ TOÀN				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Cung Ứng	20,000
20	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Cung Ứng	17,700
21	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Khối Cung Ứng	1,600
22	HUYỀN TÔN NỮ TRÀ MY				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Cung Ứng	2,800
23	NGUYỄN HỮU TÚ KHA				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Cung Ứng	2,000
24	HOÀNG THỊ BẢO NGỌC				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Cung Ứng	2,500
25	NGUYỄN KHOA HỒNG THÀNH				Giám Đốc Khối	PNJ	107,200
26	VÕ NGỌC THÙY ANH				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Marketing	15,400
27	NGUYỄN SONG TOÀN				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Marketing	10,200
28	CHU THANH TRANG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Marketing	11,300
29	HỒ THẠCH THẢO				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Marketing	10,200
30	NGUYỄN THÁI HIỀN TÂM				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Marketing	2,200
31	NGUYỄN CHÍ KIÊN				Giám Đốc Khối	PNJ	92,300
32	PHẠM NGỌC LAN ANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	8,000
33	BÙI DIỆU LINH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	8,700
34	TRẦN VŨ ÁI LINH				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	15,700
35	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	3,000
36	LÊ THỊ LAN HƯƠNG				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	1,800
37	HỒ HUY PHONG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	2,200
38	PHAN HOÀNG HUYỀN MY				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	1,900

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
39	PHAN XUÂN LINH CHÂU				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Nguồn Nhân Lực	2,300
40	NGUYỄN MINH HẢI				Giám đốc thuộc Khối (Cấp 1)	PNJ	60,500
41	DƯƠNG QUANG HẢI				Kế toán trưởng	PNJ	68,690
42	LÊ MINH NHẬT				Chuyên gia (cấp 4)	PNJ - Khối Tài Chính	1,400
43	ĐÀO TRUNG KIÊN				Giám Đốc Khối	PNJ	121,400
44	BÙI CAO NHÂN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Khối Vận Hành	1,600
45	TRẦN ANH TUẤN				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Vận Hành	3,000
46	NGUYỄN NHẬT NGÂN				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Vận Hành	2,500
47	HỒ THỊ THANH XUÂN				Quản lý (cấp 4)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,600
48	NGUYỄN THÙY TRANG				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,900
49	CHÂU THỊ THANH TUYỀN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Trung Tâm Truyền Thông & Đối Ngoại	1,700
50	NGUYỄN LÊ ANH				Giám đốc Trung tâm báo cáo trực tiếp TGD	PNJ	24,200
51	TRƯƠNG HOÀI ANH				Giám Đốc Khối	PNJ	107,200
52	TRẦN NGUYỄN PHI LONG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	19,800
53	PHAN QUỐC KIẾT				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	10,700
54	BÙI PHƯỢNG QUỲNH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	10,700
55	HỨA THIÊN NGA				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	2,300
56	ĐẶNG THUY ĐÔNG PHƯƠNG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	2,700
57	MAI NGỌC QUỲNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJ - Khối Khách Hàng và Bán Lẻ	1,500
58	TRẦN THỊ THU HÀ				Giám đốc Chi nhánh cấp 1	PNJ	155,900
59	NGUYỄN THANH TÂM				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	19,700

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
60	PHẠM THÚY DUNG				Giám đốc Chi nhánh (cấp 2)	PNJ	95,000
61	LÊ NGỌC DŨNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Bắc	19,700
62	NGUYỄN THU HÀ				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Bắc	2,600
63	TRẦN QUANG THÀNH				Giám đốc Chi nhánh cấp 2	PNJ	95,000
64	LÂM TRANG THỦY TIÊN				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	11,700
65	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	7,000
66	TỔNG NGUYỄN HIỆP				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Trung	3,400
67	NGUYỄN NGỌC HUY				Giám đốc Chi nhánh cấp 2	PNJ	59,400
68	TRIỆU MINH THƠ				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	2,900
69	NGUYỄN THỊ THANH LOAN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	3,100
70	NGUYỄN TIÊN PHÚC				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Miền Tây	2,700
71	TRẦN THIỆU NHÃ				Giám đốc Chi nhánh (cấp 2)	PNJ	52,300
72	TRẦN THỊ HỒNG LOAN				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,200
73	LÊ HỒNG LOAN				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,600
74	NGUYỄN HỮU HÙNG				Quản lý (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Tây Nguyên & Nam Trung Bộ	2,600
75	VÕ HOÀNG HUY				Giám đốc Chi nhánh (cấp 3)	PNJ	65,800
76	VŨ THỊ PHƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	8,600
77	HOÀNG TRỌNG HIẾU				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	13,900
78	ĐỖ VĂN ĐỨC				Quản lý (cấp 3)	PNJ - Chi Nhánh PNJ Đông Nam Bộ	3,900
79	PHAN BÁ VĨNH				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300

052  
ĐNG  
PH  
BẠC  
NH  
M. T. I.

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
80	TRẦN NGỌC DUY KHANG				Quản lý cao cấp (cấp 3)	PNJP	4,100
81	TRƯƠNG QUỐC PHONG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,500
82	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,800
83	NGUYỄN VIỆT TRUNG				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJP	9,800
84	NGUYỄN VĂN DANH				Quản lý cao cấp (cấp 2)	PNJP	3,300
85	NGUYỄN DUY HÙNG				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300
86	NGUYỄN VĂN LỘC				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,300
87	TRẦN QUỐC VIỆT				Chuyên gia (cấp 3)	PNJP	1,900
88	NGUYỄN THÁI BÌNH				Chuyên gia (cấp 4)	PNJP	1,500
89	PHẠM HOÀI VĂN				Quản lý (cấp 3)	PNJP	2,200
90	LÊ DƯƠNG TƯỜNG VY				Giám đốc chức năng thuộc Công ty con	PNJP	16,200
91	HỒ THỊ THANH HIỀN				Quản lý (cấp 3)	PNJP	1,700
92	NGUYỄN THỊ HOA				Chuyên gia (cấp 4)	PNJP	1,200
93	HUỶNH ĐỨC HUY				Tổng Giám đốc Công ty con	PNJP	136,800
94	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH				Quản lý (cấp 1)	PNJP	2,500
95	TRẦN VĂN DÂN				Giám đốc chức năng thuộc Công ty con	PNJP	29,300
96	NGUYỄN TẤN CƯỜNG				Quản lý (cấp 3)	PNJP	2,200
97	LÊ QUANG PHÚC				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	30,500
98	HUỶNH THỊ XUÂN LIÊN				Chủ tịch HĐQT Công ty Con	CAF	21,100
99	TIÊU YẾN TRINH				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	21,200
100	NGUYỄN TUẤN HẢI				Thành viên độc lập HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	21,200

Stt	Họ và tên	ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh	Đơn vị công tác	SLCP đã phát hành
101	CAO THỊ NGỌC DUNG				Chủ tịch HĐQT	PNJ - Hội Đồng Quản trị	376,400
102	ĐẶNG THỊ LÀI				Giám đốc Khối Tài chính	PNJ	192,000
103	PHAN THỊ XUÂN MAI				Quản lý cao cấp (cấp 3)	PNJ - Văn Phòng Hội Đồng Quản Trị	12,800
104	NGUYỄN ANH TUẤN				Quản lý cao cấp (cấp 1)	PNJ - Ban kiểm toán nội bộ	12,600
105	TRẦN THU PHƯƠNG				Quản lý cao cấp (cấp 2)	CAF	2,400
106	PHAN THỊ HƯƠNG NGỌC				Chuyên gia (cấp 4)	CAF	900
107	TRẦN MINH TÂN				Chuyên gia (cấp 4)	PNJL	1,100
108	ĐẶNG NGỌC THẢO				Giám đốc Công ty con (Cấp 2)	PNJL	48,800
109	TRẦN THỊ THU THẢO				Quản lý cao cấp (cấp 4)	PNJP	3,000
110	TRẦN NGỌC NGÂN VŨ				Quản lý (cấp 2)	CAF	2,300
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>3,243,890</b>